TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2018/DS-ST
Ngày: 13/9/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khưu Hán Quang.

2. Bà Lâm Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Vện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Vệt Anh - Kiểm sát Vên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2018/TLST-DS ngày 23/01/2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-DS ngày 24/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2018/QĐST-DS ngày 22/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng X ; địa chỉ trụ sở: đường L, Phường B, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: cao ốc H2 đường H, Phường D, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồng Quốc T - Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 04/12/2017).

Ông T có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thúy V, sinh năm 1981;

Địa chỉ: đường N, Phường S, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2017 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án ông Hồng Quốc T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/12/2014, Ngân hàng X(Viết tắt là "Ngân hàng") và bà Nguyễn Thúy V ký Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế. Theo đó, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho bà Nguyễn Thúy V với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, thẻ tín dụng số VV015980.

Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 24/8/2017, bà Nguyễn Thúy V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 25.321.000 đồng, sau đó bà V không thanh toán tiền cho Ngân hàng nữa. Qua nhiều lần làm Vệc nhắc nhở nhưng bà V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Thúy V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 24/8/2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 13/9/2018, bà Nguyễn Thúy V còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 7.620.810 đồng, trong đó, nợ gốc là 5.032.405 đồng, nợ lãi là 2.150.919 đồng và phí là 437.486 đồng.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn Ngân hàng X do ông Hồng Quốc T làm đại diện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thúy V trả số tiền là 7.620.810 đồng, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực thi hành. Bà Nguyễn Thúy V còn phải trả tiền lãi, phí phát sinh tính từ ngày 14/9/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi, phí quy định tại Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế được ký kết giữa bà V và Ngân hàng ngày 16/12/2014.

Ngân hàng chỉ cho cá nhân bà Nguyễn Thúy V vay tiền, không liên quan đến người khác, do đó Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thúy V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Vện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về Vệc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của người đại diệ n hợp pháp của nguyên đơn, ý kiến của đại diệ n Vệ n kiểm sát nhân dân Quậ n 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng X khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thúy V trả số tiền còn nợ. Theo Kết quả xác minh của Công an Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn bà Nguyễn Thúy V có hộ khẩu thường trú tại số đường N, Phường S, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện đang cư trú tại địa chỉ trên. Bị đơn hiện cư trú tại Quận 11 nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Nguyễn Thúy V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Bà Nguyễn Thúy V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà V vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, bà V đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

Căn cứ vào Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế lập ngày 16/12/2014 được ký giữa bà Nguyễn Thúy V và Ngân hàng; bảng kê doanh số trả nợ thẻ, bảng chiết tính tiền lãi, sao kê chi tiết giao dịch của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở xác định bà V được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số thẻ VV015980 hạn mức tín dụng 10.000.000 đồng. Sau khi cấp thẻ, bà V đã sử dụng thẻ với số tiền nợ gốc tính đến ngày 23/11/2017 là 5.032.405 đồng. Bà V đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền là 25.321.000 đồng. Kể từ ngày 25/8/2017, bà V không thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền nào.

Theo quy định tại Điều 91, Điều 93, Khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Ngân hàng X là tổ chức tín dụng được quyền cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng, Ngân hàng và bà V được quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng theo quy định của pháp luật. Bà V có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền vay, lãi và phí phát sinh từ Vệc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ. Bà V đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 25.321.000 đồng, còn nợ lại số tiền nợ gốc là 5.032.405 đồng, nợ lãi và phí là 2.588.405 đồng. Do bà V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà V thanh toán khoản tiền nợ gốc, lãi và phí tổng cộng 7.620.810 đồng là có căn cứ.

Trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thúy V nhưng bà V vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện, không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để bảo vệ quyền lợi của mình, cũng như không có bất cứ sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ và không có cơ sở để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà V. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Toà án thu thập để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc bà Nguyễn Thúy V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 13/9/2018 là 7.620.810 đồng (Bảy triệu sáu trăm hai mươi nghìn tám trăm mười đồng), trong đó, nợ gốc là 5.032.405 đồng, lãi và phí là 2.588.405 đồng. Bà V còn có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh tính từ ngày 14/9/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi, phí quy định tại Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế được ký kết giữa bà V và Ngân hàng ngày 16/12/2014.

Ngân hàng X là tổ chức tín dụng có chức năng kinh doanh tiền tệ. Vệc bị đơn chậm thanh toán nợ như trên gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về Vệc buộc bà Nguyễn Thúy V phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Bà Nguyễn Thúy V phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Điều 244, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 468, 688 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng X về việc yêu cầu bà Nguyễn Thúy V trả nợ.

2. Buộc bà Nguyễn Thúy V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng X số tiền còn nợ tính đến ngày 13/9/2018 là 7.620.810 đồng (Bảy triệu sáu trăm hai mươi nghìn tám trăm mười đồng), trong đó nợ gốc là 5.032.405 đồng, nợ lãi và phí là 2.588.405 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thúy V có nghĩa vụ trả tiền lãi tiếp tục phát sinh tính từ ngày 14/9/2018 cho đến khi trả dứt nợ theo mức lãi, phí quy định tại Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế được ký kết giữa bà V và Ngân hàng ngày 16/12/2014.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thúy V phải chịu án phí là 381.041 đồng (Ba trăm tám mươi mốt nghìn không trăm bốn mươi mốt đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004914 ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.